TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/ 2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 29/ 12/ 2017
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khưu Để Dành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh.

2. Ông Phan Minh Quốc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 273/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Văn T, sinh 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc có một con chung tên Trần Nhu M, sinh ngày 21/4/2015. Nhưng đến tháng 7/2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống nguyên nhân do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con chỉ lo ăn chơi, đôi khi còn đánh đập chị nên chị không thể chung sống được nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay chị xin được ly hôn với anh T. Về quan hệ con chung chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T: Kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh T.

[2] Sau khi quen biết, tìm hiểu và có tình cảm với nhau, năm 2011 chị Lê Thị N với anh Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 14 ngày 25/02/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu của chị Lê Thị N, thấy: Vợ chồng chị N và anh T chung sống với nhau, có thời gian hạnh phúc và đã có con chung; tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay; kể từ khi sống ly thân đến nay chị N với anh T không gặp nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau. Ngoài lời trình bày của chị N, điều này còn được thể hiện, kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh T đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị N để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc, giáo dục con chung. Căn cứ Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa chị Lê Thị N với anh Trần Văn T không còn, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị N.

[4] Xét về quan hệ con chung, thấy: Cháu Trần Nhu M, sinh ngày 21/4/2015 được chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục từ khi chị N và anh T ly thân cho đến nay, để ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu M. Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Trần Nhu M cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chị Lê Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị N ly hôn với anh Trần Văn T.

Về quan hệ con chung:

- Giao con chung tên Trần Nhu M, sinh ngày 21/4/2015 (hiện đang sống với chị Lê Thị N) cho chị Lê Thị N trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.
- Anh Trần Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu M được sống chung với chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị N không được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị N chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003453 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Chị Lê Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án; anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Uỷ ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, phường, trị trấn nơi đương sự thường trú;
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: Hồ sơ, Văn Phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA